

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 07/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Quang Vinh**; Ông **Vàng Văn Hải**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Huân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ tham gia phiên tòa:

Ông: **Lê Văn Khánh** - Kiểm sát viên

Ngày 07/02/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 11/2017/TLST-HS ngày 11/01/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** - Sinh năm 1952;

Nguyên quán: thành phố H Y, tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết năm 1952) và bà: Nguyễn Thị Ổ, sinh năm 1927; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1951 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1986.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017, đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam, áp dụng biện pháp bảo lãnh, sinh sống tại bản H, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt)

Người làm chứng 1: Nguyễn Văn V, sinh năm 1979.

Trú tại: Bản T, xã B L, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng 2: Lò Văn Điếng, sinh năm 1986.

Người làm chứng 3: Lò Văn Chom, sinh năm 1990.

Đều trú tại: Bản N, xã N T, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu.

(Cả ba người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

Đại diện Cơ quan điều tra:

Ông **Phạm Tiến D**, sinh năm 1983.

Điều tra viên sơ cấp thuộc Công an huyện T Đ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 06/12/2017, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực nghĩa trang thuộc bản H, xã B B, huyện T Đ mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến nơi T gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (T không biết tên và địa chỉ), qua trao đổi T mua được của người này 04 (bốn) gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 320.000 VNĐ. Mua được Heroine T cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà mình. Về đến nhà T lấy 01 gói Heroine vừa mua được ra sử dụng (bằng thích hít) còn lại 03 gói Heroine cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày trong lúc Nguyễn Văn T đang ở nhà mình thì có Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại bản T, xã B L, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine, T đồng ý bán nên V lấy 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng đưa cho T. Nhận tiền V đưa T cất vào túi quần bên phải và lấy 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng ra đưa cho V. Mua được Heroine V tự ý đi vào bếp nhà T sử dụng (bằng hình thức hít). Khoảng 5 phút sau có Lò Văn Đ, sinh năm 1986 và Lò Văn C, sinh năm 1990 cùng trú tại bản N, xã N T, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu đến gặp T hỏi mua Heroine, T đồng ý bán và nhận 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng do C góp) Đ đưa cất vào túi quần bên phải rồi lấy 02 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng còn lại ra bán cho Đ. Mua được Heroine Đ đưa cho Chom 01 gói Heroine để sử dụng thì ngay lúc này bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T Đ bắt quả tang thu giữ của Lò Văn Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có trọng lượng 0,03 gam, thu giữ của Lò Văn C 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có trọng lượng 0,02 gam và thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng do bán Heroine mà có.

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T đã phát hiện ở gần cối xay bằng đá ngoài hiên nhà 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. T khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 20/11/2017, T mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 37 tuổi (T không biết họ, tên và địa chỉ) 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng với giá 100.000 VNĐ mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng do say rượu nên đã làm rơi sau đó tìm nhưng không thấy.

Tại bản kết luận giám định số 37/GĐ - KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“02 (Hai) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng (có ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ M1 và M2) thu giữ của Lò Văn Đ và Lò Văn C và 01 gói chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định là Heroine”. (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ). Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

“01 (Một) gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Trường có trọng lượng là 0,02gam (không phải không hai gam). Đã trừ bì; 01 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lò Văn Đ có trọng lượng 0,03gam; 01 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng (ký hiệu M 2) thu giữ của Lò Văn C có trọng lượng 0,02gam. Đã trừ bì”

Cáo trạng số 04/KSĐT- MT ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng Nguyễn Văn V, Lò Văn Đ, Lò Văn C và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 04 năm đến 05 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 01/CV ngày 20/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Đ, tỉnh Lai Châu về việc làm rõ tình tiết trong Kết luận điều tra vụ án hình sự “*Quá trình điều tra bị can có thái độ khai báo thành khẩn, giúp cơ quan điều tra sớm hoàn thành việc điều tra vụ án*” được hiểu là bị can Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 và tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại điểm t, khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Điều tra viên chính điều tra vụ án khẳng định quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T ngoài việc tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, trong thời gian tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam, bị cáo còn giúp cơ quan điều tra phát hiện một vụ án khác.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của Điều tra viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào khoảng 11 giờ, ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại nơi ở của mình thuộc bản H, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói Heroine các đối tượng nghiện ma túy lấy tổng số tiền là 300.000 đồng cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 11 giờ, ngày 06 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Văn T đã bán cho Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại bản T, xã B L, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 05 phút sau khi bán Heroine cho Nguyễn Văn V cũng tại nhà mình, Nguyễn Văn T tiếp tục bán cho Lò Văn Đ, sinh năm 1986 và Lò Văn C, sinh

năm 1990 cùng trú tại bản N, xã N T, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, 02 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng cùng số tiền 300.000 đồng do T bán Heroine mà có. Hành vi bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung “*Phạm tội nhiều lần*”.

[2]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm góp phần giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

[3]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy, ngoài việc mua trái phép chất ma túy về sử dụng cho bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm thu lời bất chính.

[4]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những quy định có lợi cho người phạm tội: Nguyễn Văn T được sinh ra trong gia đình lao động, được ăn học hết lớp 4/10, tuy đã lớn tuổi song bị cáo đã không chịu khó tu dưỡng rèn luyện nên bị nghiện chất ma túy, không những vậy vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật và sự lên án của xã hội để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm vụ án được đưa ra xét xử, bị cáo đã bước sang tuổi thứ 66, mặc dù chưa phải là người già song bị cáo đã là người đã cao tuổi, mặt khác trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo bị bệnh phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T Đ do trượt đốt sống L4 – L5, viêm bàng quang, u xơ tiền liệt tuyến, sức khỏe không đảm bảo. Bên cạnh đó tại phiên tòa Điều tra viên trực tiếp điều tra vụ án khẳng định quá trình điều tra ngoài việc đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, trong thời gian được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp tạm giam bị cáo T còn giúp cơ quan điều tra phát hiện một vụ án khác được thể hiện tại Công văn số 01/CV ngày 20/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Đ và lời khẳng định của Điều tra viên tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t, khoản 1, Điều 51/Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm t, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 7/Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định hình phạt theo nguyên tắc

có lợi cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ (người cao tuổi và bệnh tật) quy định tại khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có căn cứ để áp dụng Điều 54/Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng: Toàn bộ số Heroine thu giữ của các đối tượng Nguyễn Văn V, Lò Văn Đ, Lò Văn C và của bị cáo Nguyễn Văn T đã được gửi toàn bộ làm mẫu vật gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét. Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T có được từ việc bán trái phép chất ma túy, là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[6]. Về trình tự thủ tục tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi vụ án được khởi tố đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử đã được điều tra, truy tố và xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T 02 người nam giới dân tộc Mông, khoảng 37 tuổi và 40 tuổi đã bán Heroine cho bị cáo. Do T không biết nhân thân, lai lịch của 02 người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có trọng lượng 0,02 gam của Nguyễn Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan công an đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với hành vi mua Heroine để sử dụng của Nguyễn Văn V sau khi mua được V đã sử dụng hết nên Cơ quan công an đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về hành vi sử dụng trái phép Heroine của Nguyễn Văn V tại nơi ở của Nguyễn Văn T nhưng V không hỏi và T cũng không biết V sử dụng Heroine tại nhà mình nên không đề cập để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine của Lò Văn Đ và hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine của Lò Văn C đều chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân của Đ và C chưa có tiền án về tội ma túy nên Cơ quan công an đã ra quyết định xử lý bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, Điều 41/Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, điểm t, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 7/Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Bị cáo được trừ 45 (bốn mươi lăm) ngày tạm giữ, tạm giam, nay buộc bị cáo phải chấp hành tiếp 46 (bốn mươi sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T do bán trái phép chất ma túy mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/01/2018 giữa Công an huyện T Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^d án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh.
- VKS T Đ.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Thi hành án DS.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Sở tư pháp LC
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Trung Phước